



SUPER **CARRY PRO**



CHUYÊN CHỞ NHIỀU HƠN

Khi áp lực công việc nhiều lên, là lúc bạn cần một cộng sự thật bền bỉ ở bên cạnh. Với hơn 40 năm kinh nghiệm sản xuất xe tải nhẹ chuyên chở trong những điều kiện khắc nghiệt nhất, Suzuki Carry Pro hoàn toàn mới sẵn sàng để phục vụ cho công việc của bạn.



Thùng xe kích thước lớn

Kích thước thùng xe lớn mang đến không gian hành lý rộng rãi hơn. Nếu một ngày bạn cần chở thiết bị, máy móc, vật liệu hay là một mẻ cá lớn, bạn yên tâm sẽ có rất nhiều chỗ để mọi thứ bạn cần.

HÀNG HÓA

Thùng xe thấp

Thùng xe chỉ cao 750mm, giúp công việc xếp dỡ hàng hóa trở nên dễ dàng hơn.



* Bao gồm tài xế và phụ xế

Tải trọng siêu lớn

Một trong những thông số quan trọng của các loại xe tải là khả năng chở được bao nhiêu. Carry Pro hoàn toàn mới có thể vận chuyển khối lượng lớn, mà vẫn duy trì khả năng phân phối trọng lượng hoàn hảo.



Cửa mở 3 phía

Giúp việc xếp dỡ hàng hóa dễ dàng hơn trong một không gian nhỏ hẹp.



22 móc cài

Với 22 móc cài và dây ràng, có thể cố định nhiều loại hàng hóa khác nhau.

BỀN BỈ

Bảo vệ chống gỉ sét

Đôi khi, làm việc chăm chỉ không tránh khỏi bị bẩn. Nhờ các biện pháp chống gỉ và ăn mòn, chẳng hạn như sàn thùng được làm bằng thép tấm mạ kẽm và sơn lót và hàn kín gầm xe, Carry Pro hoàn toàn mới đã sẵn sàng để làm việc trong môi trường khắc nghiệt nhất.



HIỆU SUẤT

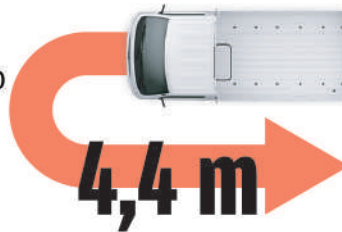


Động cơ 1,5L

Động cơ dung tích 1,5 lít nhẹ, tiết kiệm nhiên liệu nhưng cho công suất và mô men xoắn lớn, lý tưởng cho việc tải nặng.

Bán kính vòng quay tối thiểu

Nhờ chiều dài cơ sở ngắn nên bán kính vòng quay tối thiểu của xe Carry Pro chỉ là 4,4 mét, cho phép bạn dễ dàng xoay trở trong một không gian hẹp



Hệ thống báo động

Hệ thống báo động và chìa khóa mã hóa điện tử sẽ bảo vệ xe Carry Pro khỏi bị trộm cắp.



Trục cơ sở ngắn tạo một góc vượt đỉnh dốc tốt hơn trên các điều kiện đường gập ghềnh hoặc chướng ngại vật.

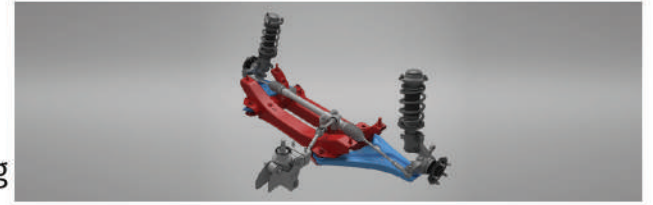
Cổ hút gió được đặt ở vị trí cao, ngay dưới thùng hàng cho phép xe di chuyển qua mực nước cao tới 30cm.



Cản trước được thiết kế cách mặt đất 353 mm để giảm thiểu rủi ro hư hỏng khi lái xe trên đường gồ ghề.

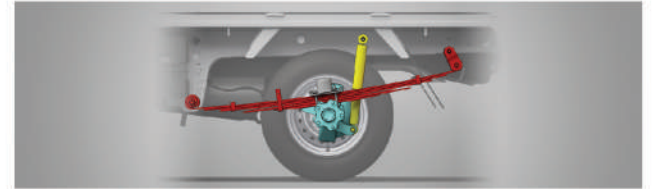


Hệ thống treo



Trước

Hệ thống treo trước theo kiểu thanh chống McPherson, mang đến hiệu suất tốt nhưng vẫn giữ độ dẻo dai. Khung thanh treo sử dụng cấu trúc trục cho độ cứng theo phương ngang hoàn hảo.



Sau

Hệ thống treo sau theo kiểu trục cố định và nhíp lá đủ mạnh mẽ để Carry Pro có thể tải khối lượng hàng hóa lớn. Cấu trúc nhíp 5 lá đặt trên các cầu sau làm tăng độ thoáng gầm xe. Và còn gì nữa, hệ thống treo này giúp giảm độ sệ nhíp ngay cả khi tải đầy.

THOẢI MÁI



Điều hòa nhiệt độ 02 chiều

Sau một ngày làm việc vất vả. Còn gì bằng việc tận hưởng không khí mát mẻ trên đường về nhà.



Chức năng trượt ghế

Ghế tài xế có thể điều chỉnh độ trượt trong khoảng 105 mm, vì thế bạn có thể chọn được tư thế ngồi thoải mái nhất.



Tay lái trợ lực điện

Khi phải chở nhiều hàng hóa, tay lái trợ lực điện sẽ giúp giảm bớt sự nặng nhọc trong công việc. Thiết bị trợ lực điện điều chỉnh mức độ hỗ trợ dựa trên tốc độ của xe, cho cảm giác lái trực quan và dễ dàng hơn.

TRANG BỊ TIÊU CHUẨN CHO XE

Động cơ	Xăng
Hệ thống lái	2WD
Hộp số	5MT (5 Tiến+1 Lùi)
Loại cửa thùng lửng	3 phía
Loại sàn thùng	Rộng
KHUNG GẮM	
Lốp và bánh xe	165/80 R13 + mâm sắt
Lốp dự phòng	165/80 R13 + mâm sắt
NGOẠI THẤT	
Tấm chắn bùn	Trước
	Sau
Thanh ray	
Móc treo	Cửa sau (phía trên) x 2 Cửa sau (phía dưới) x 2 Cửa bên (phía trên) x 10 (mỗi bên x 5) Cửa bên (phía dưới) x 8 (mỗi bên x 4)
Cần cùm màu thân xe	
TÂM NHÌN	
Đèn pha	Halogen phản quang đa chiều
Gạt mưa	Trước: 2 tốc độ (cao, thấp) + gián đoạn + xịt rửa
Gương chiếu hậu bên ngoài	Điều chỉnh cơ
TAY LÁI VÀ BẢNG ĐIỀU KHIỂN	
Tay lái 2 chiều	Nhựa PP
Trợ lực	
Cảnh báo mức nhiên liệu thấp	Đèn
TIỆN NGHI LÁI	
Điều hòa	Điều chỉnh cơ
Máy sưởi	
Âm thanh	Âng ten Loa x 2 Đầu MP3 AM/FM
NỘI THẤT	
Đèn cabin	Đèn cabin trước (2 vị trí)
Tấm che nắng	Phía tài xế Phía ghế phụ
Tay nắm	Tay nắm ở góc chữ A (2 bên)
Hộc đựng ly	Phía tài xế
Cổng phụ kiện 12V	Bảng điều khiển x 1
Cổng USB	
Hộc đựng đồ	Hộc đựng phía trên bảng điều khiển (ở giữa) Hộc đựng phía dưới bảng điều khiển (ghế hành khách)
GHẾ NGỒI	
Hàng ghế trước	Chức năng trượt
Tựa đầu	Phía tài xế Phía ghế phụ
AN TOÀN VÀ AN NINH	
Dây an toàn	Dây an toàn ELR 3 điểm x 2
Khóa tay lái	
Cảnh báo chống trộm	

TRANG THIẾT BỊ CHÍNH

Số cửa		2			
Động cơ		Xăng			
		1,5L			
Loại cửa thùng lửng		3 phía			
KÍCH THƯỚC		Thùng Lửng	Thùng Kín	Mui Bạt	
Chiều dài tổng thể		mm	4.195	4.485	4.485
Chiều rộng tổng thể		mm	1.765	1.780	1.780
Chiều cao tổng thể		mm	1.910	2.470	2.470
Chiều dài cơ sở		mm	2.205		
Vệt bánh xe	Trước	mm	1.465		
	Sau	mm	1.460		
Chiều dài thùng (nhỏ nhất / lớn nhất)		mm	2.375/2.565	2.680	2.680
Chiều rộng thùng		mm	1.660	1.660	1.660
Chiều cao thùng		mm	355	1.700	1.000/1.700
Bán kính vòng quay tối thiểu		m	4,4		
Khoảng sáng gầm xe		mm	160		
TẢI TRỌNG		Thùng Lửng	Thùng Kín	Mui Bạt	
Số chỗ ngồi		người	2		
Tải trọng tối đa (bao gồm tài xế và phụ xế)		kg	940	835	880
Tải trọng tối đa		kg	810	705	750
Dung tích bình xăng		lít	43		
ĐỘNG CƠ					
Số xy lanh			4		
Số van			16		
Dung tích xy lanh		cm³	1.462		
Đường kính x hành trình piston		mm	74 x 85		
Tỷ suất nén			10		
Công suất cực đại		HP(kw)/rpm	95 (71) / 5.600		
Mô men xoắn cực đại		N-m/rpm	135 / 4.400		
Hệ thống cung cấp nhiên liệu			Phun xăng điện tử		
HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG (5MT)					
Loại	Số 1	3,580			
	Số 2	2,095			
	Số 3	1,531			
	Số 4	1,000			
	Số 5	0,855			
	Số lùi	3,727			
Tỷ số truyền cuối			4,875		
KHUNG XE					
Hệ thống lái			Bánh răng - thanh răng		
Phanh	Trước	Đĩa thông gió			
	Sau	Tang trống			
Hệ thống treo	Trước	Kiểu MacPherson & lò xo cuộn			
	Sau	Trục cố định & Nhíp lá			
KHỐI LƯỢNG		Thùng Lửng	Thùng Kín (Bánh Nhỏ)	Mui Bạt	
Khối lượng bản thân		kg	1.070	1.175	1.130
Khối lượng toàn bộ		kg	2.010		
HIỆU SUẤT					
Tốc độ tối đa		km/h	140		

PHỤ KIỆN



VỆ CHE MƯA
99000-52S00VDVR - 475.000 VNĐ



NẮP HỘP ĐỰNG ĐỒ
990H0-990AL-078 - 290.000 VNĐ



CHỐT KHÓA LỐP DỰ PHÒNG
990H0-990BP-002 - 15.000 VNĐ



CAO SU LÓT SÀN
75901-52S50-000 - 475.000 VNĐ

MÀU XE



○ Màu trắng ● Màu đen ● Màu bạc

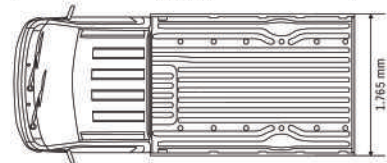
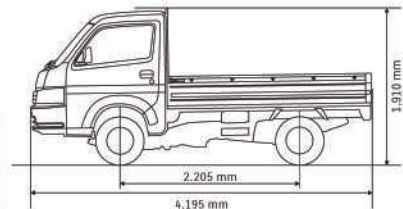
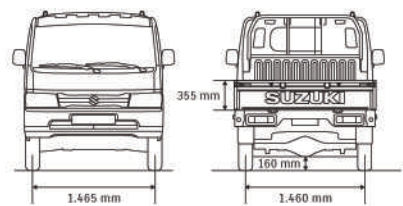
THÙNG LỬNG (A/C) : 299.500.000 VNĐ
THÙNG MUI BẠT : 319.500.000 VNĐ
THÙNG KÍN : 324.500.000 VNĐ

**CHÍNH SÁCH
BẢO HÀNH,
BẢO DƯỠNG XE**

**3 NĂM
100.000km**

**CÔNG BẢO DƯỠNG
MIỄN PHÍ
3 LẦN**

KÍCH THƯỚC



Trang thiết bị tiêu chuẩn và các phụ kiện kèm theo có thể khác nhau tùy theo thị trường. Vui lòng liên hệ đại lý để biết thông tin chi tiết. Suzuki Motor Corporation có quyền thay đổi thông tin giá cả, màu sắc, vật liệu, trang thiết bị, ngừng mẫu xe mà không cần báo trước.

Tất cả hình ảnh trong tài liệu này đều được chụp có sự cho phép. Những hình ảnh không có biển số trên đường công cộng là hình ảnh ghép.

Việt Nam Suzuki có quyền thay đổi giá trên bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước.

SUZUKI

CÔNG TY TNHH VIỆT NAM SUZUKI

www.suzuki.com.vn

CATALOGUE CARRY PRO

